

SỐ 636

KINH VÔ CỰC BẢO TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại vườn trúc La-duyệt-kỳ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, chín mươi ức vị Bồ-tát, đều như Văn-thù-sư-lợi. Khi ấy, đất xung quanh vườn Trúc tự nhiên mọc hoa Văn-đà-bát, có đủ màu sắc vi diệu thế gian không thể có. Mỗi hoa đều có trăm vạn cánh. Trên hoa đều có Đức Phật ngồi. Phía trên Đức Phật đều có các lọng báu đan chéo nhau, khoảng cách giữa các lọng báu lại phát ra tiếng các loại nhạc. Trước mỗi Đức Phật đều có Bồ-tát, giống như Văn-thù-sư-lợi, ngồi thưa hỏi. Đất của vườn Trúc bằng phẳng, như cõi Tam di Phật. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng trong đại thiên các cõi đều bị che khuất, không phát ra ánh sáng được. Trong một trăm ngày, chỉ thấy chư Phật. Các đại địa ngục đều được dừng nghỉ. Muôn loài cầm thú trăm ngày được an vui không ăn uống đều được Pháp vị vì thấy Phật vui vẻ, tâm quên cả ăn uống. Tất cả nhân dân đều được Pháp vị, trăm ngày an ổn, không có ý tưởng ăn uống hay ham muốn, tâm ý vui thích, phát ý vô thượng. Tất cả cây cối đều có âm thanh. Trong vườn Trúc, hóa ra trăm ao hồ. Trong ao hồ, mọc lên mười vạn loại hoa, hoa có tòa Sư tử xen kẽ nhau và có Bồ-tát ngồi trên tòa ấy, bên cạnh đều có trời, người đứng hầu. Giữa các bức màn đều có vạn thứ âm nhạc. Cây khô ngàn năm, nay đều đơm hoa kết lá. Tất cả cây cối đều hướng về nhau. Các người nữ ở xung quanh vườn Trúc, được thấy Phật đều hóa thành nam tử, không có ái dục và đồng đặc Pháp nhãn.

Khi ấy, Đức Phật nhập vào Tam-muội Bảo Như Lai, làm cảm động đến khắp chín vạn ức cõi. Bốn phương, bốn góc, trên dưới đến cõi Phật Vô Cực đều sai Bồ-tát, đem hoa vi diệu, đi đến vườn Trúc, đánh lễ cúng dường, rồi ngồi qua một bên. Thích, Phạm, Tứ vương, Ái Dục chư Thiên cùng với quyến thuộc ở trên hư không dùng hương hoa, các loại nhạc trời để cúng dường. Các vua rồng lớn, vua A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la. Ma-hư-lặc... mỗi mỗi đều cùng với vô số quyến thuộc đến chỗ Đức Phật, đánh lễ, cúng dường.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cảm động hôm nay là ứng với điềm lành gì?

Đức Phật nói:

–Ứng cái điều không ứng, chính là điềm ứng này.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa ứng cái điều không ứng là thế nào?

Đức Phật nói:

–Ông nên đem điều này, hỏi Bồ-tát Bảo Lai. Bồ-tát ấy sẽ giải thích nghĩa này cho ông.

Xá-lợi-phất liền hỏi Bồ-tát Bảo Lai:

–Thưa Nhân giả! Điều cảm động hôm nay là điềm ứng gì?

Bồ-tát Bảo Lai trả lời:

–Này Xá-lợi-phất! Vì sự nghi ngờ của La-hán còn nặng, cho nên chưa hiểu. Người còn tưởng có tướng thì chẳng phải là Pháp tận, không tưởng không tác đó là Pháp bảo. Thuở xưa, khi tôi mới phát ý, cùng với ba mươi sáu ức người cầu đạo Bồ-tát, Thích-ca Văn cùng có trong số người ấy. Tất cả chỗ chí đều có khởi diệt, các pháp vốn không. Ví như ngựa qua bóng cầu, không tưởng khởi tác. Đem cái tác pháp này mà diệt hạnh cầu nguyện, tưởng muốn đạt được điều ấy, tự nói được đạo. Tội căn khởi tưởng, hoại diệt các tuệ, cầu Tam tôn tưởng giữ được Niết-bàn, sự nghi ngờ diệt hết thân nhưng không cắt đứt sinh tử. La-hán được Niết-bàn ví như người ngủ say, thân nằm chết giấc một lúc trên giường, mạng không lìa thân. La-hán được thiền, vẫn còn nghi nặng.

Bồ-tát Bảo Lai lại hỏi Xá-lợi-phất:

–Ví như Long vương nổi mây làm mưa, bốn phía mù mịt, không biết từ đâu đến. Bồ-tát từ Địa thứ chín trở xuống đều đã đạt được sáu vạn Tam-muội. Những việc hưng khởi của các vị, chắc chắn không có hạn lượng thì sao lại nghi là từ đâu đến!

Xá-lợi-phất nói:

–Vì sự học của tôi không được Thiện tri thức, nên căn nghi ngờ của tôi chưa dứt. Nay nghe tôn pháp không được lợi ích gì. Ví như có người, vì trăm loài chim mà làm nhạc, nhạc tuy hòa diệu, nhưng chim lại không ghi nhận được gì. Nay tôi không hiểu pháp này cũng lại như vậy. Tất cả Bồ-tát Đại sĩ mới tu học, nghe Tam-muội này, đức tôn vô lượng. Ví như ban đêm, tạm thấy ánh lửa sáng, sau khi lửa tắt, lại bị tối tăm không thấy gì. Nay tôi cũng lại như vậy, không có ích gì cho bản thân. Xin đào hầm lửa tám ngàn dặm, rồi nhảy vào hầm ấy. Như vậy ức kiếp sau đó mới ra khỏi. Lại rơi vào ba đường ác, bị mọi loài ăn thịt, trải qua ngàn ức kiếp sau, sinh làm người, cầu Thiện tri thức, vậy có được không?

Bồ-tát Bảo Lai đáp:

–Lửa tuy rộng lớn, nhưng không thể thiêu đốt được tâm như bản. Cũng như người học mà không có phương pháp, không được Thiện tri thức, không được Nhất thiết trí.

Bồ-tát Bảo Lai bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không chủ thể, vậy ai là người thành Nhất thiết trí? Ai thành Chánh giác? Đệ tử Duyên giác cúi xin Như Lai gia đại ân mà giảng nói nghĩa ấy.

Đức Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Lời ông hỏi rất sâu sắc, có ý muốn đoạn nguồn gốc sinh tử. Ta nay vì ông mà nói, vậy ông phải ghi nhận một cách triệt để về điều đó. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên thực hành chín pháp báu:

1. Thấy chư Thiên không có xứ sở, chỉ có danh tự.
2. Thấy nhân dân ở thế gian chỉ có danh tự.
3. Thấy năm nẻo đau khổ chỉ có tập.
4. Địa, thủy, hỏa, phong cũng vốn không.
5. Quá khứ, vị lai, hiện tại như cây chuối không tưởng.

6. Hiện sinh tử không có bản tế.

7. Quán các Tam-muội vắng lặng, không qua lại.

8. Nên quán mọi người trong đại thiên các cõi Phật không được Tam-muội.

9. Thấy trong đại thiên các cõi nước tất cả loài nhuyển động đều muốn được cứu độ để được bằng với Phật.

Đó là chín pháp báu. Người nào đạt được tướng vô tác này, thì có thể cắt đứt tất cả đại tướng.

Bồ-tát Bảo Lai lại hỏi:

–Các pháp là vô tướng, vậy nên trụ vào đâu để được không chỗ trụ?

Đức Phật nói:

–Các pháp không trụ, nếu trụ tức là tướng. Nếu niệm không khởi, thì chẳng phải tướng, chẳng phải đạo, cũng là cắt đứt ý tướng, cầu vô tướng được trụ vô trụ.

Bồ-tát Bảo Lai lại hỏi:

–Nên hành theo duyên nào để vượt qua các dục?

Đức Phật nói:

–Các dục không như bản, không vượt qua, không chủ tế, không qua, không lại, quán như hư không, ngang bằng với Niết-bàn không có tên gọi.

Bồ-tát Bảo Lai lại khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Thật là sâu sắc vi diệu.

Bồ-tát Bát Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn được ngồi dưới cây Phật, trang nghiêm các cõi, hướng dẫn, dạy dỗ, mười phương, khiến các cõi Phật như vườn trúc hôm nay và tất cả đều đạt được Vô sở tùng sinh. Vậy phải tu pháp nào để đạt được như thế?

Đức Phật nói:

–Này Bát Thí! Nên thực hành tám pháp ngay thẳng:

1. Ngay thẳng với tiếng vang vô danh.

2. Ngay thẳng với âm thanh vô danh.

3. Ngay thẳng quán cõi Phật trong mười phương, bình đẳng không có hai.

4. Ngay thẳng thấy pháp trong cõi đại thiên bình đẳng, không khác.

5. Ngay thẳng quán mười phương tất cả dục, khiến ngang bằng Phật.

6. Ngay thẳng đối với vô hình, thấy tất cả không có khởi diệt.

7. Ngay thẳng thấy nhập vào các Tam-muội, không có tướng báo ứng qua lại.

8. Ngay thẳng thấy mười phương chư Phật vui Niết-bàn và không vui Niết-bàn, là bằng nhau không khác.

Đó là tám pháp. Từ pháp này, Bồ-tát mau chóng được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh, hướng dẫn, dạy dỗ mười phương được như vườn Trúc hôm nay.

Bồ-tát Bảo Lai lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! hôm nay các vị thượng nhân đều từ xa đến diện kiến Đức Thế Tôn, vui mừng quên ăn, mới được nghe Tam-muội tối tôn này. Đó cũng là nhờ phước bản nguyện thuở xưa, nên mới được như thế.

Đức Phật nói:

–Cũng không phải bản nguyện, cũng không lìa bản nguyện; luôn thực hành tinh tấn để không mất các Tam-muội; luôn theo Thiện tri thức để lìa xa các việc; vắng lặng, không dự vào các chúng hội; ý chỉ tại Tam-muội. Thế nên mưa châu báu xuống chúng hội.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bảo Lai lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát ý, muốn thực hành Tam-muội này, vậy nên thực hành cách nào mới được?

Đức Phật nói:

–Này Bảo Lai! Nên thực hành tám pháp báu, sẽ được Tam-muội này.

1. Được Tam-muội này, ngay trước Đức Phật.

2. Cúng dường La-hán Chân nhân trong mười phương, ước kiếp tu hành pháp Bồ-tát, không biếng nhác; nhất thời, nghe pháp Tam-muội tôn quý này, thân cận, trình bày, phụng thờ, không xa lìa.

3. Cúng dường Xá-lợi, xây nhiều bảo tháp, gieo trồng phước đức, không có khiếm khuyết; đối với pháp vô ích, thì nhất thời, chuyển đổi ý tu hành, hướng đến tuệ môn.

4. Được bốn Vô sở úy, không có chỗ xa lìa sinh tử trong mười phương.

5. Bồ-tát thấy năm nẻo khổ sở, phát ý muốn độ họ, dù có chết cũng phải cứu giúp, không coi việc đó là khó, lại muốn làm cho các chúng sinh đó, được an ổn, đạt đến Phật đạo.

6. Bồ-tát thờ người như kẻ nô tỳ thờ đại phu quý trọng, muốn độ các chúng sinh đó không cho là khổ. Vì sao? Vì biết chân như.

7. Bồ-tát quán thấy, chín mươi sáu thứ ngoại đạo, ở trong giác tri, muốn khởi pháp trụ.

8. Phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, cúng dường Tỳ-kheo tăng, trải qua ước vạn kiếp, không bằng một lúc nghe Tam-muội này. Trong mười phương, nếu có ai thành Phật thì lấy gì làm chứng? Nghe Tam-muội này, liền chứng biết người ấy được thành Phật. Nếu có người phát ý, hướng đến Tam-muội này, hoan hỷ tin vui, trí tuệ hiểu biết là đã hiểu sáu vạn Tam-muội.

Đó là tám pháp báu. Ai hành trì Tam-muội này, liền được môn Đà-lân-ni.

Lúc đó, Đức Phật mỉm cười rạng rỡ, ánh sáng chiếu khắp nơi. Văn-thù-sư-lợi đánh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn mỉm cười không có hư dối, hễ cười tức là có ý.

Đức Phật bảo:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nên xét kỹ lời ta nói.

Lúc đó, Bồ-tát Bảo Lai từ cõi Phật Bảo Như Lai đến, cách thế giới này chín ước vạn cõi Phật. Nước ấy tên là Chư pháp tự nhiên. Thiện nam, thiện nữ ở cõi ấy, vãng sinh không từ bào thai, không bị đau khổ, không có ân ái đều sinh ra từ hoa hương tự nhiên, sinh ra liền đứng vững, không cần bú mớm; sớm chiều vui thích với tiếng nhạc, trong sạch, vắng lặng dùng làm Tăng pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe Tam-muội này, thì khử trừ tội lỗi trong sáu trăm bốn mươi vạn kiếp, tội hết, mạng chung được vãng sinh đến nước ấy. Cõi Phật Bảo Như Lai, không thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ánh sáng mặt trời, mặt trăng tuy có nhưng bị che lấp, không hiện. Nếu người được vãng sinh, thì mặt trời, mặt trăng, các sao liền xuất hiện. Khi thấy mặt trời, mặt trăng, các sao phát ánh sáng, tức là biết có người sẽ vãng sinh. Nhưng các Thanh văn thì không thể biết được việc này, chỉ có Phật Thế Tôn, Bồ-tát thần thông mới biết. Vì lý do đó, cho nên ta mỉm cười.

Hiền giả Tu-bồ-đề và Xá-lợi-phất đều đánh lễ Đức Phật, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn ban cho ân lớn, trợ giúp oai thần, cho chúng con được đến cõi Chư pháp tự nhiên ấy để đánh lễ, cúng dường, chốc lát rồi trở về.

Đức Phật cho phép hai Hiền giả đến nước ấy. Khi hai Hiền giả đến cõi đó thì đều thấy những cảnh tượng, không khác gì thành La-duyệt-kỳ, cũng có vườn Trúc, Thích-ca Văn Phật.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Lúc chúng ta đi, Đức Như Lai có theo đến không?

Tu-bồ-đề, Xá-lợi-phất đánh lễ xong liền trở về, về đến nơi, thấy chúng hội cũng tiếp tục như cũ.

Đức Phật hỏi Xá-lợi-phất:

–Vừa rồi, ông đến cõi ấy thấy được những gì?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì con thấy đều giống như ở đây. Công đức của chư Phật thật là sâu dày! Rất sâu dày! May mắn thay, chúng hội được thấy việc này.

Bồ-tát Tam-di, từ chỗ ngồi, đứng dậy, sửa sang y phục, đánh lễ sát chân Phật, xin được hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vô sinh, có tướng hay không tướng? Tướng chưa khởi có biết hay không biết Niết-bàn; vắng lặng, có định hay không định Niết-bàn; không khởi có hình, không thiết lập vô hình, nhưng lại dạy dỗ trong khoảng thời gian ấy, sinh tử năm nẻo, ai là chủ tể?

Đức Phật nói:

–Này Tam-di! Các pháp vốn không, tất cả trong sạch, do nhân duyên khởi diệt, cho nên sinh ra các pháp. Do không tạo không, vốn không chủ tể.

Bồ-tát Tam-di nghe Đức Phật dạy, các trời và người gồm tám vạn sáu ngàn, đều được pháp Nhãn vô sở tùng sinh, bay lên hư không, cách đất một trăm sáu mươi trượng, rồi trở xuống, đánh lễ sát chân Đức Phật. Lúc này, mặt đất của tam thiên đại thiên cõi nước chấn động mạnh.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi mặt đất chấn động mạnh đó là ứng hiện điềm lành gì?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Nay không riêng gì ở đây đất chấn động, mà khắp cả mười phương các cõi cũng đều chấn động. Các cõi, cũng có tám vạn sáu ngàn trời, người được Vô sở tùng sinh, trụ tại hư không, cùng đều như thế!

Bồ-tát Di-lặc lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao để được pháp Nhãn Vô sở tùng sinh?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có sáu pháp để được pháp Nhãn này:

1. Biết trời và người sẽ được thành Phật. Nếu ai chưa được ghi nhận thì ta sẽ đến đó ghi nhận cho họ, nhưng trời, người trong mười phương thì không thể biết.

2. Trong đại thiên cõi nước, nếu thiện nam, thiện nữ nào sẽ được thành Phật mà chưa được ghi nhận thì ta sẽ đến ghi nhận cho người đó; nhưng trời, người trong mười phương thì không biết được việc ấy.

3. Người trong các địa ngục, sẽ được thành Phật, ta sẽ đến đó ghi nhận cho những người ấy; nhưng trời, người trong mười phương thì không biết được việc đó.

4. Người trong mười phương lúc chết cũng như nơi sinh ra, ta đều biết việc đó; nhưng trời, người trong mười phương thì không thể biết được.

5. Tuổi thọ của trời, người trong mười phương hết, ta đều biết; nhưng trời, người

trong mười phương thì không thể biết.

6. Chư Phật trong mười phương thủ Niết-bàn hay không thủ Niết-bàn ta đều biết; nhưng trời, người trong mười phương, lại không biết.

Đó là sáu pháp mau chóng được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-muội này rất là cao tột, muốn làm cho chúng hội đều đạt được Tam-muội này, vậy nên thực hành cách nào, để đạt được Tam-muội ấy?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nên thực hành chín pháp:

1. Thấy các pháp đều trong sáng, vô biên.
2. Thấy các trời cũng trong sáng, vô biên.
3. Thấy các sinh tử trong sạch, vô biên.
4. Thấy năm nẻo đều trong sạch.
5. Đối với dục, không có mong cầu, tất cả đều trong sạch.
6. Thấy sắc trong ba cõi đều trong sạch, không ngăn mé.
7. Thấy Niết-bàn đều trong sáng, không ngăn mé.
8. Thấy địa ngục đều trong sáng, không ngăn mé.
9. Thấy mười phương không có nêu danh.

Đó là chín pháp. Bồ-tát thực hành chín pháp này thì mau chóng được Tam-muội đó.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được sáu vạn Tam-muội, Tam-muội này có hay không có giới hạn? Được sáu vạn Tam-muội là không có giới hạn chăng?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Tuy được sáu vạn Tam-muội, nhưng chỉ có danh, không thể cùng tận. Tam-muội đều đầy đủ.

Lại nữa, Tam-muội không những có một phẩm mà còn có: Tam-muội không nhớ nghĩ. Tam-muội có lìa dục. Tam-muội ngồi nghe mười phương Phật. Tam-muội hương hoa tự nhiên đến trang nghiêm các cõi Phật. Tam-muội thuyết pháp cho tất cả mọi người đều đạt được căn bản. Tam-muội phát xuất các pháp tướng không hoàn lại. Tam-muội khi nói kinh hóa thành trăm thứ tiếng. Tam-muội hoa hương tự nhiên nói pháp ức ngàn vạn cõi Phật, Tam-muội hàng phục các quân sinh. Tam-muội phát ý sư tử bước đi một mình. Tam-muội mọi chỗ đều phát Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tam-muội dù ở chỗ nào cùng đều cúng dường. Tam-muội khi gió nổi lên như tiếng Phật nói kinh. Tam-muội hương đến pháp môn, không có pháp môn nào, không được khai ngộ. Tam-muội dù ở nơi nào cũng hiện tướng sư tử. Tam-muội bay đi mười phương. Tam-muội hương đến pháp môn không có pháp môn nào là không khai ngộ, Bồ-tát vô cực trong mười phương đều qua lại. Tam-muội ngồi biết ý của người khác trong mười phương. Tam-muội hoại diệt các tướng. Tam-muội hoại diệt các thức. Tam-muội hợp các cõi nước mười phương thành một cõi. Tam-muội phát ý bất tận. Tam-muội nhìn ba cõi thấy không có người nào. Tam-muội trụ một cõi Phật đến một cõi Phật. Tam-muội dù ở nơi nào cũng khiến giáo pháp không bị đoạn tuyệt. Tam-muội dù ở đâu cũng thường gặp chư Phật. Tam-muội ngồi xem khắp mười phương, thấy đại binh, đại hỏa, đại thủy, đại phong, nhưng vẫn không sợ hãi, trái lại còn đến đó giáo hóa hương dẫn. Tam-muội dù ở đâu cũng dùng pháp làm ứng khí. Tam-muội có thiện nam, thiện nữ, nghe Tam-muội

này liền được ý tưởng qua lại không có thoái lui.

Tam-muội như vậy, không thể kể hết. Nay vì chúng hội, ta chỉ trình bày sơ qua. Còn có: Tam-muội vô danh. Tam-muội trụ các pháp. Tam-muội tên các tuệ. Tam-muội giáo pháp. Tam-muội diệt ý tưởng chứng La-hán, Bích-chi-phật. Tam-muội pháp bảo. Tam-muội tổng trì vô danh pháp. Tam-muội biết ý người. Tam-muội đoạn trừ mọi phiền hà. Tam-muội chế lực dục giác. Tam-muội diệt các lực trong mười phương. Tam-muội ánh sáng trí tuệ chiếu xứ sở. Tam-muội không thể tính đếm. Tam-muội khi thấy pháp cũng như bóng nước. Tam-muội tịnh tuệ không thể cùng tận. Tam-muội các ác trống không. Tam-muội không có nguyện tưởng. Tam-muội trụ thiền rồi đến Niết-bàn. Tam-muội ví như kim cương không có dơ uest. Tam-muội sáng vô cực. Tam-muội đoạn tận các phiền não. Tam-muội pháp thủy rộng lớn. Tam-muội trang nghiêm thuyền lớn. Tam-muội nhập vô danh. Tam-muội ý vui không cùng. Tam-muội tổng trì không chỗ quên. Tam-muội làm sáng lên chỗ tối tăm. Tam-muội đã vui làm vui thêm. Tam-muội hành Từ. Tam-muội đại ai thanh tịnh. Tam-muội nhập tâm bình đẳng. Tam-muội vượt tâm bình đẳng. Tam-muội đã thoát chưa thoát. Tam-muội ánh sáng chiếu khắp nơi. Tam-muội hiểu cái không chỗ hiểu. Tam-muội thoát tuệ thoát giáo. Tam-muội hiện hoa sen. Tam-muội lìa vô thường. Tam-muội trí tuệ tối tôn không chủ tể. Tam-muội dững mãi, không có gì là không nhiếp phục. Tam-muội mở toang các cõi. Tam-muội thanh tịnh vô hình. Tam-muội báu vô danh. Tam-muội như biển, không có gì là không thọ. Tam-muội thần túc rộng lớn. Tam-muội như khảy móng tay, không có gì nhanh bằng.

Bồ-tát Đàm-ma nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Vì hỏi tuệ trụ, cho nên nói không thể cùng cực. Ngay lúc đó, nghe những gì được nghe đều được như ý. Chính mình không cao ngạo, việc làm sẽ không quên, ý thường cung kính, theo như lời dạy để trau dồi trí tuệ. Vì dụng ý không chỗ thọ, cho nên không mất lễ tiết. Pháp được làm ra, không quên không loạn. Ý như châu báu, trừ các già bệnh, dùng ý làm pháp khí. Đây là vui nhần nhục. Những gì suy nghĩ chỉ có tưởng, nói chắc chắn, cái vui chỉ có ở pháp ý tuệ. Bồ thí không cần phải đúng lúc, thí rồi không luyến tiếc. Những gì ban ra không có thân hay sợ. Những gì nghe rồi ý quán sát chắc chắn, vui vẻ, không chỗ có được. Ý đã vui mừng thì thân thể nhẹ an. Ý không ở tại ngoại đạo, chỉ muốn nghe pháp vị và kinh Tỳ-la, chỉ muốn nghe phương tiện thiện xảo, chỉ muốn nghe bốn Tâm bình đẳng, muốn nghe pháp không bờ bến, như ý không có nhớ nghĩ gì khác. Ý muốn thọ phương tiện thiện xảo, muốn nghe pháp Vô sở tùng sinh, không tham quán; ý chỉ muốn thọ Từ độ, muốn biết tiếng vô thường, muốn biết ý vắng lặng, muốn biết không lại là không, muốn biết không tưởng, sinh tử và bố thí. Tất cả không muốn nghe, chỉ muốn nghe âm nhạc, rồi tùy theo âm nhạc đó mà trung thành tin ở mười phương, thực hành chân chánh để hàng phục các dục căn.

Bồ-tát Đàm-ma bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đã được Tam-muội Bảo Như Lai, tự tại và đầy đủ các tuệ, liền được ba thứ báu:

1. Ví như bóng in trong nước, bóng cũng không ở trong nước, cũng không ở ngoài nước. Trong khoảng thời gian Bồ-tát ngồi đó, thân ấy ở tại mười phương, thân ấy cũng không tại mười phương.

2. Trong khoảng thời gian Bồ-tát ngồi đó, phân thân đều hiện ngồi trước mười phương Phật, thân ấy cũng không ngồi trước mười phương Phật.

3. Ví như la lớn giữa núi rừng, tiếng ấy liền vọng lại; tiếng vang cũng không ở bên

trong, cũng không ở bên ngoài. Trong khoảng thời gian Bồ-tát ngồi đó, các việc Bồ-tát nói đến, vang xa mười phương Phật. Các Bồ-tát trong mười phương, cũng không qua lại đến nơi ấy, nơi ấy cũng không đến các Bồ-tát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đàm-ma:

–Này Đàm-ma! Đã được môn Đà-lân-ni, cũng giống như có người cầm cung, rắp tên, bắn đến điểm mình muốn bắn; khi bắn, tất cả đều trúng đích. Bồ-tát đem một tuệ, nhập vào vạn ức tuệ thì không có gì là không hoàn thành, tất cả cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đàm-ma:

–Này Đàm-ma! Ông có thấy khi A-tu-luân dấy binh, trong khoảng chốc lát, binh đã đến đông nghẹt cả sáu tầng trời. Bồ-tát từ Địa thứ chín trở xuống, khi muốn nói pháp, cũng lại như vậy.

Bồ-tát Bảo Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Người thanh tịnh thì nhiếp phục và tiêu diệt tham dục. Người có ý không tham dục thì không thể tận. Còn người có ác ý thì không thể hàng phục, ý lại động loạn lại bảo vệ ý ác của mình, thế nên không thể tận. Ý ấy sâu tức, có hình dạng, ham muốn, cao ngạo, những gì cần làm thì không thể làm, luôn bị dục tác động. Bồ-tát luôn muốn bảo vệ ý ấy, biết không thể tận việc khử trừ các ô uế, nên biết ý không thể tận. Người bảo vệ không làm cho lưỡi biếng, nên biết ý này không thể tận. Còn người cuồng loạn mà dùng pháp bảo vệ họ, thì nên biết ý ấy cũng không thể cùng. Người không có trí tuệ, muốn bảo vệ họ, biết ý không thể cùng cực. Tất cả dùng pháp thí và pháp thoát ban cho họ, nên biết ý không thể tận. Muốn dạy tất cả mọi người làm công đức, nên biết ý này không thể cùng tận.

Bồ-tát Bảo Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp:

1. Ý khởi hạnh Đà-lân-ni không thể cùng tận.
2. Đà-lân-ni nhập vào hạnh không thể cùng tận.
3. Đem Đà-lân-ni dạy dỗ tất cả không thể cùng tận.
4. Học hỏi rộng rãi, nên Đà-lân-ni không thể cùng tận.

Đó là bốn.

Lại có bốn việc không thể tận:

1. Thượng thoát, trung thoát không thể tận.
2. Con đường của bốn hạng Tỳ-kheo không thể tận.
3. Vua khả ý không thể tận.
4. Mười hai nhân duyên không có chủ thể, không thể cùng tận.

Đó là bốn.

Lại có chín pháp không thể cùng tận:

1. Lời vô ngã không thể cùng tận.
2. Tưởng vô tác không thể cùng tận.
3. Nói Niết-bàn vắng lặng không thể cùng tận.
4. Chỗ tế độ không thể cùng tận.
5. Dòng nước biển cả chảy không mệt mỏi không thể cùng tận.
6. Các ác không nhớ, không thể cùng tận.
7. Tiếng đau khổ không thể cùng tận.
8. Tưởng đến và đi không thể cùng tận.
9. Chỗ tế độ không chủ thể không thể cùng tận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là chín.

Lại có chín pháp không thể cùng tận:

1. Cõi nước của chư Phật không thể cùng tận.
2. Chỗ Bồ-tát đến không thể cùng tận.
3. Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thể cùng tận.
4. Mất nguyện giữ lấy quả La-hán, Bích-chi-phật không thể cùng tận.
5. Bồ-tát mười phương, từ một cõi Phật bay đến một cõi Phật, không thể cùng tận.
6. Sáu pháp Ba-la-mật không thể cùng tận.
7. Ba môn Tam-muội không thể cùng tận.
8. Vượt qua Niết-bàn cũng như hóa, không thể cùng tận.
9. Tam-muội không thể cùng tận.

Đó là chín.

Bồ-tát Bảo Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có ba mươi hai báu:

1. Tâm không dính mắc ái dục. Tức là nhẫn nhục không thể cùng cực.
2. Không khởi ngã, chẳng phải ngã, cũng không có chỗ tạo tác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
3. Không nhớ nghĩ đến tất cả thiện ác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
4. Đối với tất cả, tâm ý không hận thù. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
5. Không trút giận dữ cho mọi người. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
6. Không ôm ấp nhớ nghĩ việc ác của người khác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
7. Cũng không quấy nhiễu và trói buộc người khác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
8. Không chơi đùa ở trong đại hội. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
9. Tự bảo vệ chính mình và cũng bảo vệ thân thể người khác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
10. Cấp dưỡng và bảo vệ cho người nghèo cùng, nhưng không hy vọng được báo đáp lại. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
11. Tự chế ngự mình, không theo ác tri thức. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
12. Đối với bản thân và người khác không có ý ái dục. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
13. Không khởi các tướng, không nhớ nghĩ tốt xấu, dù chỉ một khoảng khảy móng tay. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
14. Giữ gìn công đức trang nghiêm thân tướng. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
15. Tin việc làm tốt, không lừa Tam-muội. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
16. Luôn giữ gìn miệng, để không nói dối. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
17. Tâm ý trong sạch. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
18. Gắn chặt với Thiện tri thức, đời đời luôn gần nhau; ở chỗ khác, không nói về lỗi lầm của vị ấy. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
19. Tự so với người khác, nếu họ có ác thì mình cũng có ác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
20. Nhớ nghĩ không có tà, tà tức là giác. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

21. Tâm nhu nhuyễn, ý điều hòa. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 22. Bảo vệ người khác, khiến cho tâm người ấy, không khởi ác nữa. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 23. Người được sinh lên cõi trời thì phải dạy dỗ hướng dẫn các trời. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 24. Sinh lên cõi trời hay trên thế gian đều dạy hai đạo, chứ không dạy ba đạo. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 25. Đầy đủ các thứ tốt. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 26. Được âm thanh như tiếng Phạm thiên. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 27. Giải thoát dâm dật, giận dữ, si mê. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 28. Không tưởng nhớ đến các sắc và danh tiếng. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 29. Không dính vào công đức đã làm ra, chỉ muốn khởi lên các pháp. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 30. Hàng phục các ngoại đạo. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 31. Đã thoát khỏi mọi bệnh tật. Đây là nhẫn nhục không thể cùng cực.
 32. Đầy đủ pháp của chư Phật, khiến không ngộ nhận và tổn thương. Đây là ba mươi hai việc báu, không thể cùng cực.
- Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lại có ba mươi ba việc được nhập vào là báu:
1. Muốn nhập vào âm hưởng, muốn nhập vào quán, quán không chỗ quán. Đó là báu.
 2. Muốn nhập vào tâm, lìa tâm. Đó là báu.
 3. Đối với tâm không chủ thể. Đó là báu.
 4. Muốn nhập vào thân cầu thoát, vốn không thoát. Đó là báu.
 5. Muốn nhập vào mười hai nhân duyên, không có trụ. Đó là báu.
 6. Muốn nhập vào không đứt, lìa đối với không đứt. Đó là báu.
 7. Muốn nhập vào vô thường, thấy vô thường là vô hình. Đó là báu.
 8. Muốn nhập vào chủ vô danh, lìa đối với vô danh. Đó là báu.
 9. Muốn nhập vào vắng lặng, không lìa khởi. Đó là báu.
 10. Muốn nhập vào ba cõi, không lìa ba cõi. Đó là báu.
 11. Thọ không chỗ để thọ. Đó là báu.
 12. Muốn nhập vào quá khứ, vị lai, cũng vượt ra ngoài quá khứ, vị lai. Đó là báu.
 13. Muốn nhập vào công đức, quán vốn không chủ thể. Đó là báu.
 14. Muốn nhập vào cái không trong cái không không. Đó là báu.
 15. Muốn nhập vào vô tướng, không khởi vô tướng. Đó là báu.
 16. Muốn nhập vào nguyện, lìa nguyện. Đó là báu.
 17. Muốn nhập không, lìa tưởng không. Đó là báu.
 18. Muốn nhập vào Tam-muội, không có hợp. Vì sao? Vì pháp không có hai. Đó là báu.
 19. Không dùng Tam-muội, nhưng có chỗ phát sinh sở nguyện. Đó là báu.
 20. Tam-muội không vì tất cả các pháp tác chứng. Đó là báu.
 21. Muốn nhập vào đạo vô sinh, không có người độ. Đó là báu.
 22. Muốn nhập vào vô sinh. Đó là báu.
 23. Muốn nhập vào chỗ không lay động. Đó là báu.
 24. Muốn nhập vào tất cả vô ngã, không lìa vô ngã. Đó là báu.

25. Muốn biết sinh tử ban đầu đều là không tướng. Đó là bấu.
26. Muốn biết rõ Tam-muội ban đầu là không tướng. Đó là bấu.
27. Muốn nhập vào tướng biết nó ban đầu là không tướng. Đó là bấu.
28. Muốn nhập dục, ý hay dục. Đó là bấu.
29. Muốn nhập vào không, nhớ nghĩ, không có nhớ nghĩ. Đó là bấu.
30. Muốn nhập vào môn Đà-lân-ni, chỗ tổng nhiếp tất cả. Đó là bấu.
31. Muốn nhập vào chỗ làm ác nhưng muốn không làm ác. Đó là bấu.
32. Muốn nhập vào phương tiện khéo léo lấy ý làm pháp khí. Đó là bấu.
33. Muốn tương ứng cùng vạn sự, không muốn nghịch nhau. Đó là ba mươi ba điều bấu.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như muốn vào thành, trước hết phải đi từ cửa vào. Người muốn biết nhân duyên, không nên tranh cãi, muốn biết sự tranh cãi, không gì bằng tự giữ mình. Người muốn biết không nói năng không dục, không bằng sống thực tại. Người không muốn động, chớ được chuyển động. Người muốn không hy vọng thì không nên tưởng. Người không muốn sắc thì nên trụ ngay thẳng. Người không muốn có khác thì nên tự giữ vắng lặng. Người hay tự giữ mình, thì không thể xưng nói. Người không tự cao, tự hạ thì đầy đủ những sự tiện lợi, muốn làm điều gì cũng không mất. Được đạo cũng lại như vậy, không có nghi ngờ. Người không có nghi ngờ biết vốn là không. Người biết vốn là không không chỗ mất, ba đời bình đẳng, không có sợ hãi. Người ba đời không tăng giảm, không trụ sắc, đã không trụ sắc là không trụ các pháp. Người mắt thấy sắc chỉ là nhãn, chính con người trụ, không phải là sắc. Tai nghe tiếng, tiếng không chỗ trụ. Mũi ngửi hương, hương cũng không chỗ trụ. Miệng biết vị, vị cũng không chỗ trụ. Ý cũng không biết thức, thức cũng không biết ý. Ý không chỗ trụ, như hạnh vốn không có tướng, tuệ hạnh chắc chắn, chắc chắn như vậy, không có ngã. Ngã này thấy được các pháp, chỉ thấy vô ngã. Tuệ không biết sở hữu, sở hữu cũng không biết tuệ. Tuệ không biết tập, tập không biết tuệ. Tâm Bồ-tát không lìa tâm.

Bồ-tát Đàm-ma bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đạo không hợp cùng với tướng, vì có hợp là không.

Đức Phật nói:

–Này Đàm-ma! Các pháp không lấy tướng làm chứng, chỉ dùng tiếng vang làm pháp. Ví như người thổi sáo, tiếng vi vu nhẹ nhàng khoái thích, hợp với tiếng ca. Các Tam-muội cũng lại như vậy. Các hóa cũng lại như vậy. Niệm cũng như vậy. Giác cũng như vậy. Sinh tử, vô danh, lìa vô danh. Niệm hóa giác cũng như vậy. Các danh không xứ sở, ngã không tướng đến, tướng vô tác là lìa và không lìa. Tác vô tác dùng làm tác tướng, tướng hành vắng lặng đều không sở hữu. Các pháp chẳng dục, tất cả đều như vậy.

Bồ-tát Bảo Lai bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các vắng lặng không khởi, muốn cắt đứt đại nghi đều phải trở về chỗ cũ?

Đức Phật bảo:

–Này Bảo Lai! Các pháp xứ, không có xứ, hóa cũng không xứ, niệm cũng không xứ.

Bồ-tát Bảo Lai lại thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sinh sinh xứ có sinh xứ không? Hóa hóa xứ có hóa hóa không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Niệm niệm xứ có niệm niệm không? Giác giác xứ có giác giác không?

Đức Phật nói:

–Này Bảo Lai! Sinh sinh lại sinh Niết-bàn sinh. Đây là hợp với ý của Như Lai. Sinh sinh lại sinh, không sinh Niết-bàn sinh. Đó là không hợp với ý của Như Lai. Hóa hóa lại hóa Niết-bàn hóa. Đó là hợp với ý của Như Lai. Hóa hóa lại hóa, không hóa Niết-bàn hóa. Đó là không hợp với ý của Như Lai. Niệm niệm lại niệm Niết-bàn niệm. Đó là hợp với ý của Như Lai. Niệm niệm lại niệm, không niệm Niết-bàn niệm. Đó là không hợp với ý của Như Lai. Giác giác lại giác Niết-bàn giác. Đó là hợp với ý của Như Lai. Giác giác lại giác, không giác Niết-bàn giác. Đó là không hợp với ý của Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ tụng:

*Pháp pháp không có sinh
Hợp làm một thanh tịnh
Sinh sinh không lại sinh
Niết-bàn đều như vậy.
Hóa vốn từ là không
Hóa hóa không giải thoát
Hóa bằng với Niết-bàn
Vắng lặng không xứ sở.
Niệm vốn là không thức
Niệm phát ra từ không
Niết-bàn bằng với niệm
Niệm vững chắc như vậy.
Giác giác hạnh bình đẳng
Giác ngộ không chỗ đến
Giác ngộ không thường trụ
Đó chính là Như Lai.
Hóa xứ không có xứ
Giác ngộ không chỗ đến
Nếu hóa không xứ sở
Các pháp đều như vậy.
Sinh xứ vốn là không
Không sinh là xứ ấy
Hóa xứ vô danh xứ
Tất cả là Tam-muội.
Niệm xứ có niệm không
Từ không đến xứ ấy
Không phải vốn không thật
Tuệ ấy đã như vậy.
Hạnh giác không tương liên
Giác không là xứ ấy
Hạnh từ giác thấy nghĩa
Lìa giác không có thoát.
Không dứt pháp sở sinh
Sở tại thường như vậy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trong ba ngàn trời, trăng
Chiếu sáng không gì hơn.
Pháp chẳng phải tư tưởng
Những gì cần thực hành
Với dục không khởi nơ
Chẳng không cũng chẳng tưởng.
Ý Như Lai luôn sáng
Cũng không xứ, pháp, danh
Giải thoát chẳng luôn trụ
Tất cả như bản xứ.
Hoa hương tự nhiên đến
Phát xuất không xứ sở
Đã thanh tịnh không xứ
Sở hữu đều như vậy.
Cây khô lâu sống lại
Đều từ ý phát khởi
Đều thấy ánh sáng lớn
Ánh sáng không gì bằng.
Âm nhạc trên hư không
Ngày đêm thấy ánh sáng
Lúc đó trong đại hội
Đều phát ý Bồ-tát.
Nhân dân rất vui mừng
Đều được nghe kinh này
Chấn động ba ngàn cõi
Được thọ thân bất động.
Vì thấy pháp vắng lặng
Không danh là ứng ấy
Hướng gì chỗ thế gian
Tất cả đều như vậy.
Thanh tịnh không vì định
Si, tuệ vốn không thế
Tịnh, si hợp bằng nhau
Tuệ vốn không giải thoát.
Tam-muội không chỗ khởi
Tất cả đều như vậy
Bồ-tát trụ đạo địa
Sinh đều từ nơi ý.
Năm việc không thể thân
Khiến đọa trong ba đường
Xa lìa hạnh như vậy
Thành Phật, đạt mười phương.
Trăm ngày được pháp vị
Phụng hành Tam-muội này
Đều từ các cõi đến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bay lại chỗ của Phật.
Các trời và quốc vương
Đều được thấy thân Phật
Ý chí rất vui vẻ
Thân thể được nhẹ nhàng.
Không nên dùng sắc tướng
Quán pháp có Tam Tôn
Kinh Bát-nhã Tỷ-la
Xứ sở không ba ngàn.
Như Lai vốn phát ý
Nguyện không lìa mười phương
Thường làm vườn đại pháp
Xứ sở không ba ngàn.
Người ở trong ba cõi
Cho đến trời Đao-lợi
Đều Phật Hà-dà-na
Hiệu là Thiên Trung Thiên.
Phát ý đến nước ấy
Chốc lát lại trở về
Bồ-tát Ma-đề-na
Bay trở lại vườn Trúc.*

Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Bảo Lai:

–Bồ-tát đến cõi này, bản nguyện thế nào? Quốc độ vô cực thế nào?

Bồ-tát Bảo Lai hỏi lại:

–Theo ông nghĩ, quốc độ vô cực thì như thế nào?

Xá-lợi-phất nói:

–Quốc độ vô cực chỉ toàn là Bồ-tát không có La-hán và những hạng người khác.

Tất cả những gì có được đều là bảy báu.

Bảo Lai nói:

–Ta phát nguyện đến đây không mong được độ. Những gì có được của quốc độ vô cực cũng không nguyện, pháp không khởi xứ, thì làm gì có tư tưởng. Tất cả cõi nước người có phát khởi ý nguyện, nay lại được thấy tướng nguyện vô cực.

Xá-lợi-phất nói:

–Lúc nhân giả đến đây, mang theo hoa đẹp, ngọc lạ quý báu, chẳng lẽ không tưởng đó ư?

Bảo Lai đáp:

–Hoa ấy không hình, chỉ để làm chủ, nhưng khi nó ở vườn Trúc này, thì dùng pháp trao truyền.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người thấy tượng Phật, liền đánh lễ Phật đạo, oai thần đâu phải tại tượng. Tuy không tại tượng nhưng cũng không lìa tượng, chỉ vì tượng, nên gọi là có oai thần, xem xét kỹ thì không có gì. Nguyện là ví như trên cõi trời Đao-lợi, có hoa tên là Câu-kỳ, các trời không ai là không ham thích. Bồ-tát dùng pháp làm thống lãnh tất cả đạo nhân, đạo vốn là cái mình có, chỉ dùng ý làm pháp khí.

Xá-lợi-phất nói:

–Chỉ có ý làm chủ ư?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bảo Lai nói:

–Ý cùng hợp với các pháp, các pháp hợp với ý. Đạo là không chủ, do không khởi làm chủ, cho nên làm pháp khí.

–Này Xá-lợi-phất! Ông thấy hóa chưa?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thấy rồi.

Bảo Lai hỏi:

–Hóa đạo tại đâu? Từ đâu mà đến và đi về đâu?

Xá-lợi-phất đáp:

–Hóa không có xứ sở.

Bảo Lai nói:

–Sao biết là hóa?

Xá-lợi-phất đáp:

–Chỉ thấy hóa lúc thành tựu, chứ không thấy gốc ngọn, cho nên gọi là hóa.

Bảo Lai nói:

–Thế nên nói không chỗ có.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Người thấy là thấy sai lầm, còn người không thấy, vậy thấy những gì?

Bảo Lai đáp:

–Các tướng như hóa đó là thấy. Pháp chưa khởi như hóa, pháp vị lai vô danh gọi là thấy. Không tạo pháp, chưa làm ra pháp, đó là thấy. Không có tạo hóa, chỉ khởi tướng vô danh, đó là thấy. Chỉ có Như Lai tác không tạo tác, đó là thấy.

Xá-lợi-phất nói:

–Ở trong cái thấy này có qua lại không?

Bảo Lai đáp:

–Không có qua lại nên mới gọi là thấy. Nếu có qua lại, thì không phải là thấy. Đó là cái thấy điên đảo.

Xá-lợi-phất hỏi Bảo Lai:

–Có đoạn luân môn không?

Bảo Lai đáp:

–Người có Nhất thiết trí đã thấy môn vô hình. Đó là đã đoạn luân môn, không thể đến giải thoát. Người không giải thoát, có thể đến với không. Ví như hư không, không có chỗ nào là không nhập vào. Vì sao? Vì không có sử dụng. Thế nên không có chỗ nào là không nhập dụng. Do thoát đối với gốc, cho nên luân ấy không chuyển.

Bồ-tát Đàm-ma nói với Bảo Lai:

–Tôi muốn các vị mới học đều đạt được pháp này.

Bảo Lai nói:

–Người muốn đạt được định “không”, thì nên thực hành chín pháp:

1. Nên định để khiến người trong mười phương, đều làm Bồ-tát.
2. Thấy các ác ý, khiến tâm không khởi. Đó là định.
3. Thấy năm nẻo khổ nhọc, đều muốn độ thoát. Đó là định.
4. Đối với ngu si, hẹp hòi, không khởi lên tôi, ta. Đó là định.
5. Thấy những sự tối tăm đều muốn làm cho được sáng. Đó là định.
6. Công đức làm ra, đều khiến không mất. Đó là định.
7. Thấy tất cả mọi người trong mười phương đều bình đẳng. Đó là định.

8. Quán các ý có thể phát sinh trong quá khứ, vị lai chớ lại “tác thức”. Đó là định.

9. Khiến cho tất cả mọi người, trong các cõi Phật, có ý chí đều như Bồ-tát, không động chuyển, từ đó mau chóng được Tam-muội. Đó là định.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người trong hội hôm nay, ai không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Vào thuở xa xưa, thời Đức Phật Sa-hà-lâu-đà, ta mới phát ý, bị cấu nhiễm che lấp, không được đại tuệ, chỉ nghe Bồ-tát nói phát ý nên được xứ ấy, chỉ tưởng không, không được thầy giỏi, không được phương tiện, lìa xa Thiện tri thức, bị dục vọng lừa dối, ý dính mắc vào không đoạn mất Ba-la-mật. Sau sáu mươi hai kiếp, cùng với hội Phật pháp tự nhiên, đoạn trừ các nghi của ta liền đạt được vốn không, đứng giữa hư không, các căn liền đoạn, thấy được tuệ môn, chứng đắc hình không động. Từ đó chuyển các hành, liền đoạn pháp luân, rồi theo Chánh giác thọ Tam-muội này. Tuy sáu mươi hai kiếp phát ý, nhưng đối với pháp lại vô ích. Sau cùng với hội Phật pháp tự nhiên, liền được đại thọ, lúc đó mới phát ý. Khi phát ý, có chín mươi ức người đều cùng phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mới phát ý có bao nhiêu pháp?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Người mới phát ý, có chín pháp.

1. Xa lìa chúng hội, chí thường vắng lặng.
2. Thường theo Thiện tri thức lãnh thọ giáo pháp không mất.
3. Xa lìa ác tri thức, không theo thờ họ.
4. Thường xa lìa năm loại:

- Sa-môn ác.

- Bà-la-môn ác.

- Huỳnh môn ác.

- Trâu ngựa ác.

- Rắn dữ, trùng độc, không nên theo hầu hạ năm hạng ấy.

Trong khoảng thời gian chưa thành đạo, năm hạng này dễ làm cho con người rơi vào địa ngục. Vì thế nên phải xa lìa.

5. Nên xa lìa những người mới phát ý, tâm đã cầu La-hán, Bích-chi-phật, nên cảnh giác việc ma, không nên theo họ.

6. Trong mộng chỉ thấy Đức Phật nói pháp sâu xa.

7. Phát ý chỉ vì pháp, chứ không phải vì ăn uống.

8. Không nên tham dự vào chúng hội đông đức có chỗ hy vọng.

9. Phát tâm bình đẳng đối với mười phương và bình đẳng đối với Tam-muội, có chí muốn ngồi tòa Phật mà không có sợ hãi.

Đó là chín pháp.

Khi Đức Phật nói pháp này, sáu vạn Thiên tử Ái Dục đều được Tam-muội này. Các trời thì bay lên hư không, cùng khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Ai nghe được pháp này, phước đức vô lượng.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Thiên tử được nghe pháp này, tự thọ trì công đức hay là thọ

trì oai thân của Đức Phật?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Nay các Thiên tử được nghe pháp này là vì đời xa xưa đã thờ hai vạn Đức Phật, cúng dường xá-lợi như núi Tu-di. Tuy có phước này, nhưng không có ích gì với Niết-bàn. Nay nghe Tam-muội này, khởi hoại các phước đời trước. Vì sao? Vì phước đời trước đã gieo trồng đều có sinh diệt. Nay Tam-muội này lấy không để hoại có.

Bồ-tát Di-lặc lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người nghe Tam-muội này về sau không còn bị hoại diệt chăng?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Tam-muội này hoàn toàn không bị phá hoại. Vì sao? Vì Tam-muội này không có danh xứ, không tướng xứ, không niệm xứ, không hình xứ, không thức xứ, không oai thân xứ, không có kết hành cầu thoát xứ. Tam-muội thanh tịnh, đây không đến kia, kia không đến đây; không có nguyên tướng, chẳng tướng xứ. Không có tạo tác, đối với hóa không có hình xứ, không có sinh tử; đoạn, không đoạn xứ. Chỉ có danh, chỉ có tiếng vang, chỉ có văn tuệ xứ. Tuệ không chỗ đến, không làm thành khí. Vì thế, nên không thể hoại, không thể diệt. Vô sắc xứ, đối với dục, không làm ra thức xứ, không khởi hành xứ, không cảm nhận các vị, không có hình, không ra, không vào, không sinh xứ, không ứng xứ, vắng lặng không động, không ranh giới, không thể bại hoại. Người muốn bại hoại, thì người đó là kẻ căn tánh ngu si, là cửa ngõ sinh tử.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Có năm việc không ngay thẳng, không nên vâng theo:

1. Không nên đối với pháp có hai.
2. Không nên đối với pháp có chỗ khởi.
3. Không nên hiện các pháp, đúng sai, không có danh.
4. Không nên đối với quá khứ, vị lai có chỗ thấy.
5. Các pháp không thể đoạn.

Đó là năm.

Bồ-tát đạt được pháp vô khứ lai này, thì mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

